

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/HQ15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

*Căn cứ Luật Thể dục thể thao số 77/2006/HQ11 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 26/2018/QH14;*

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thư viện số 46/2019/QH14;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật
phí và lệ phí;*

*Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của
Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Thực hiện Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác
Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc) giữa Chính phủ nước Cộng hòa
xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa
ngày 05 tháng 11 năm 2015;*

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh; phí thư viện; phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Phí tham quan danh lam thắng cảnh tại Khu du lịch thác Bản Giốc

a) Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong nước và người nước ngoài tham quan tại danh lam thắng cảnh.

b) Đối tượng miễn, giảm phí

- Miễn phí đối với người khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ em dưới 06 tuổi.

- Giảm 50% phí đối với người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, người khuyết tật nặng, người cao tuổi.

c) Tổ chức thu phí: Ban Quản lý Khu du lịch thác Bản Giốc.

d) Mức thu

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Mức thu phí đối với khách du lịch từ phía Việt Nam vào tham quan Khu du lịch thác Bản Giốc	
a	Đối với người lớn	40.000 đồng/lần/người
b	Đối với trẻ em (<i>từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi</i>)	20.000 đồng/lần/người
2	Mức thu phí đối với khách du lịch từ phía Trung Quốc vào tham quan Khu cảnh quan thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc)	70.000 đồng/lần/người (bao gồm: phí tham quan; phí bảo hiểm, phí

		xuất nhập cảnh)
--	--	-----------------

đ) Tỷ lệ trích, nộp theo quy định

Ban Quản lý Khu du lịch thác Bản Giốc để lại 50% số thu phí phục vụ các chi phí cho việc thu phí, nộp 50% số thu phí vào ngân sách địa phương.

2. Phí tham quan danh lam thắng cảnh tại danh thắng Động Ngườm Ngao

a) Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân trong nước và người nước ngoài tham quan tại danh lam thắng cảnh.

b) Đối tượng miễn, giảm phí

- Miễn phí đối với người khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ em dưới 06 tuổi.

- Giảm 50% phí đối với người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, người khuyết tật nặng, người cao tuổi.

c) Tổ chức thu phí: Công ty cổ phần Du lịch Cao Bằng.

d) Mức thu

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Đối với người lớn	40.000 đồng/lần/người
2	Đối với trẻ em (<i>từ đủ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi</i>)	20.000 đồng/lần/người

đ) Tỷ lệ trích, nộp theo quy định

Công ty Cổ phần Du lịch Cao Bằng để lại 50% số thu phí phục vụ các chi phí cho việc thu phí, nộp 50% số thu phí vào ngân sách địa phương.

3. Phí thư viện

a) Người nộp phí: Tổ chức, cá nhân đến mượn và đọc sách tại thư viện.

b) Đối tượng miễn, giảm phí

- Miễn phí đối với thương binh, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em dưới 16 tuổi.

- Giảm 50% phí đối với người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa.

c) Tổ chức thu phí: Thư viện tỉnh Cao Bằng.

d) Mức thu

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Thẻ mượn tài liệu người lớn	30.000đồng/thẻ/năm/người

2	Thẻ mượn tài liệu thiếu nhi	15.000 đồng/thẻ/năm/người
3	Phòng đọc tổng hợp	15.000 đồng/thẻ/năm/người
4	Phòng đọc thiếu nhi	10.000 đồng/thẻ/năm/người
5	Khai thác, sử dụng tài liệu ngoại văn, địa chí quý hiếm	100.000 đồng/thẻ/năm/người

đ) Tỷ lệ trích, nộp theo quy định: Để lại 90% số thu phí phục vụ các chi phí cho việc thu phí; nộp 10% số thu phí vào ngân sách địa phương.

4. Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp

a) Người nộp phí

Các tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

b) Đối tượng miễn, giảm phí

- Miễn phí: Không

- Giảm 50% phí đối với doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Tổ chức thu phí: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.

d) Mức thu

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Cấp lần đầu	
a	Kinh doanh 01 môn thể thao	1.000.000 đồng/lần
b	Kinh doanh 02 môn thể thao	1.500.000 đồng/lần
c	Kinh doanh 03 môn thể thao	2.000.000 đồng/lần
d	Kinh doanh 04 môn thể thao trở lên	2.500.000 đồng/lần
2	Cấp lại	
a	Do bị mất hoặc hư hỏng, thay đổi tên, địa chỉ doanh nghiệp hoặc giảm danh mục thể thao	200.000 đồng/lần
b	Do thay đổi địa điểm kinh doanh	500.000 đồng/lần

c	Do điều chỉnh tăng danh mục thể thao	500.000 đồng/lần
---	--------------------------------------	------------------

đ) Tỷ lệ trích, nộp theo quy định: Nộp 100% số thu phí vào ngân sách địa phương.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 80/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 43/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 80/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVIII, Kỳ họp thứ..... thông qua ngày..... tháng..... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Hội nghị, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Thăng An